Sign In

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
BỘ TRƯỞNG
Số: 104/CT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1991*

**QUYẾT ĐỊNH**

***Về giai đoạn thanh toán công nợ***

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

*Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tiếp theo quyết định số 88-CT ngày 30 tháng 3 năm 1991,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bản đề án giai đoạn I thanh toán công nợ giữa các đơn vị tổ chức kinh tế.

**Điều 2.** Ban chỉ đạo tổng thanh toán nợ Trung ương vạch kế hoạch tiến hành, chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện chi tiết nội dung bản đề án.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Bộ, Uỷ ban Nhà nước, cơ quan thuộc Hội đồng bộ trưởng và Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**ĐỀ ÁN**

**GIAI ĐOẠN I THANH TOÁN CÔNG NỢ GIỮA CÁC ĐƠN VỊ,**

**TỔ CHỨC KINH TẾ**

*(Ban hành kèm theo quyết định số 104-CT ngày 10 tháng 4 năm 1991*

*của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng)*

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Vấn đề cấp bách hiện nay là tình hình nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn lẫn nhau diễn ra phổ biến và nghiêm trọng dẫn đến tình trạng mất khả năng chi trả, có nguy cơ đổ vỡ dây chuyền

các cơ sở kinh tế, gây tác động nghiêm trọng đến hệ thống ngân hàng, làm tê liệt các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nguyên nhân chủ yếu của tình hình trên là:

1. Việc quyết định thành lập, cấp giấy phép hoạt động các xí nghiệp, tổ chức kinh tế không chấp hành đúng các thủ tục quy định; nhiều đơn vị không có hoặc không đủ vốn hoạt động, cán bộ quản lý không có năng lực, làm ăn thua lỗ, không bảo toàn được vốn (nhất là trong lĩnh vực xuất - nhập khẩu, các xí nghiệp đời sống, các quỹ tín dụng...).

2. Ngân hàng chưa chuyển kịp sang cơ chế mới, chưa làm được chức năng trung tâm thanh toán, tổ chức thanh toán ngân hàng hầu như bị tê liệt.

3. Việc mua chịu, bán chịu vật tư, hàng hoá và việc vay mượn tiền giữa các đơn vị tuỳ tiện, vô nguyên tắc. Nhiều đơn vị lạm dụng quyền tự chủ tài chính, lợi dụng hợp đồng kinh tế để ký kết sai trái, không lành mạnh. Việc chấp hành kỷ luật thanh toán không nghiêm.

4. Hậu quả do cơ chế kinh tế cũ để lại còn nặng nề, cơ chế mới chưa được xác lập đầy đủ, luật pháp của Nhà nước còn thiếu và không được chấp hành nghiêm, thiếu các văn bản pháp quy và cơ chế điều chỉnh các hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với kinh tế thị trường: Luật thương mại, Luật phá sản, cơ chế tài chính xí nghiệp, cơ chế thanh toán, tín dụng, tiền mặt ...

Cùng với việc thanh toán nợ trong giai đoạn này, các cơ quan chức năng của Nhà nước phải gấp rút ban hành một số văn bản pháp quy nhằm điều chỉnh, hoàn thiện cơ chế đối với các xí nghiệp và tổ chức kinh tế, ngăn chặn tình trạng tiếp tục phát sinh nợ nần dây dưa, chiếm dụng vốn lẫn nhau, lành mạnh hoá tình hình tài chính của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, lập lại trật tự, kỷ cương trong hoạt động kinh tế.

Do tình hình công nợ giữa các tổ chức kinh tế rất phức tạp, diễn ra trên diện rộng, nhiều thành phần cho nên tổ chức việc thanh toán phải chia nhiều giai đoạn. Lấy kết quả giai đoạn trước làm điều kiện và tiền đề giải quyết giai đoạn sau.

Vì vậy, đề án này tập trung trong giai đoạn một những vấn đề sau đây:

## II. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Xác định đúng tình hình nợ nần lòng vòng, chiếm dụng vốn lẫn nhau, cả bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ (sau đây gọi tắt là công nợ); xác định trách nhiệm cá nhân và làm sáng tỏ các nội dung dưới đây:

Công nợ với Ngân sách Nhà nước.

Công nợ với Ngân hàng.

Công nợ với các tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh.

Công nợ giữa các xí nghiệp quốc doanh với nhau (đặc biệt là công nợ giữa các tổ chức xuất, nhập khẩu, với Bộ Thương nghiệp và Bộ Tài chính).

Phân loại nợ của các đơn vị có khả năng thu hồi và chưa có khả năng thu hồi.

2. Tiến hành thanh toán công nợ để giải toả một phần vốn bị đọng (trong các khoản công nợ) làm lành mạnh hoá tình hình tài chính của các đơn vị sản xuất, kinh doanh. (Sau đây gọi tắt là các đơn vị)

3. Từ việc thanh toán công nợ, xem xét tình hình kinh tế tài chính và đánh giá hiệu quả của các đơn vị sản xuất, kinh doanh, đề ra các chủ trương biện pháp thích hợp theo hướng: đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép, đối với những đơn vị thành lập không hợp pháp không đủ các điều kiện cần thiết để hoạt động; xử lý các đơn vị làm ăn thua lỗ kéo dài do quản lý yếu kém và hành vi tiêu cực khác.

4. Đồng thời với việc thanh toán công nợ, phải chấn chỉnh, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách, chế độ, thể lệ về tín dụng, thanh toán, về tài chính xí nghiệp... theo pháp luật, khắc phục cơ bản tình trạng phát sinh nợ dây dưa, lòng vòng.

## III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP THANH TOÁN CÔNG NỢ

1. Phạm vi thanh toán công nợ trong giai đoạn này là các khoản nợ trong nước đã quá hạn bằng đồng Việt Nam và bằng ngoại tệ về mua, bán vật tư, hàng hoá, cung ứng dịch vụ, tín dụng; góp vốn đầu tư, liên doanh, liên kết đã thành nợ. Những khoản nợ trên phát sinh trên cơ sở hợp đồng kinh tế hoặc các giấy tờ cam kết khác.

2. Đối tượng thanh toán nợ trong giai đoạn I này là các xí nghiệp quốc doanh đang hoạt động. Các xí nghiệp quốc doanh đã ngừng hoạt động để thanh lý, được xử lý theo quyết định số 315-HĐBT ngày 1 tháng 9 năm 1990 của Hội đồng Bộ trưởng.

3. Phương pháp thanh toán nợ trong giai đoạn I là thanh toán bù trừ.

Tổng số nợ phải trả và tổng số nợ phải thu của mỗi xí nghiệp quốc doanh đủ điều kiện thanh toán (đúng đối tượng đã được xác minh, được chấp thuận) được bù trừ cho nhau, số chênh lệch (hiệu số) sẽ thanh toán như sau:

Chênh lệch phải thu: được thanh toán từ nguồn vốn bù trừ. Số tiền này đơn vị phải sử dụng theo trật tự ưu tiên sau đây:

a) Trả nợ quá hạn cho Ngân hàng.

b) Trả nợ quá hạn cho các tổ chức tín dụng ngoài quốc doanh.

c) Trả nợ ngân sách.

d) Chuyển vào tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng cho đơn vị được hưởng.

Chênh lệch phải trả: Đơn vị phải trả tiền ngay bằng cách trích tài khoản tiền gửi, nếu tài khoản tiền gửi chưa đủ thì đơn vị phải lập thủ tục vay thanh toán bù trừ tại Ngân hàng để chuyển tiền vào tài khoản thanh toán bù trừ mở tại Ngân hàng Nhà nước.

Ngân hàng Nhà nước ban hành chế độ tín dụng đối với loại cho vay thanh toán này.

4. Giai đoạn I tiến hành theo các bước sau đây:

Bước 1: Thành lập Ban chỉ đạo từ trung ương đến địa phương; in chứng từ xác minh và tài liệu; tổ chức phổ biến quyết định, đề án và kế hoạch triển khai; tập huấn cán bộ.

Bước 1 phải hoàn thành trước ngày 20 tháng 5 năm 1991.

Bước 2: Kiểm kê, xác minh nợ, xử lý, tổng hợp và chuẩn bị các phương án thanh toán nợ.

Bước 2 phải kết thúc trước ngày 30 tháng 8 năm 1991.

Trong bước này đồng thời với việc xác minh nợ, Ban Chỉ đạo Trung ương đôn đốc các Bộ chức năng ban hành hoặc dự thảo trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành các văn bản pháp quy về thanh toán, tín dụng tiền mặt, tài chính xí nghiệp, quản lý các xí nghiệp quốc doanh, phá sản, thế chấp v.v...

Bước 3: Tổ chức thanh toán nợ trong cả nước theo các điểm 1, 2, 3 của mục III bản Đề án này.

Nội dung triển khai các bước ở mỗi cấp (trung ương, tỉnh, huyện) do Ban Chỉ đạo Tổng thanh toán nợ Trung ương quy định trong kế hoạch triển khai thực hiện Đề án này.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Việc thanh toán công nợ là công việc phải làm gấp, nhưng rất phức tạp, đòi hỏi phải tập trung chuyên gia nhiều ngành, và phải chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ.

a) Thành lập Ban chỉ đạo Tổng Thanh toán nợ của Trung ương, theo quyết định số 88-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

Ban chỉ đạo Tổng thanh toán nợ trung ương có các nhiệm vụ: